TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 24/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Huy Điệu**;
2. Ông **Triệu Ngọc Vạn**.

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Nguyễn Hải Loan**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*: Ông **Vũ Đình Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô Văn T, sinh năm 1993 tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tô Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Giang đến ngày 10/11/2023 điều chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị T2, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1962; Vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Lê Thị D, sinh năm 1962 và ông Bùi Văn C, sinh năm 1963; Vắng mặt tại phiên tòa.

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991. Có mặt tại phiên tòa.

Đều ở địa chỉ; Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 28/5/2023, Tô Văn T nảy sinh ý định đến xã N, huyện N xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 16K5- 5102 (xe của ông Tô Văn T1 là bố đẻ bị cáo) từ quán kem BingJiling của mình ở thôn T, xã Đ, huyện N đến nghĩa trang thôn Đ, xã N cất giấu xe mô tô. Sau đó T đi bộ vào thôn B, xã N. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến khu vực chùa Xếp ở thôn B, xã N phát hiện thấy 01 xe máy điện màu xanh đen, không gắn biển kiểm soát, không có người trông coi, dựng chân chống phụ ở trên bờ ruộng, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện (xe của bà Lê Thị T2 và ông Nguyễn Văn U). T đi lại gần, gạt chân trống phụ, rồi ngồi lên xe máy điện, mở khóa điều khiển xe máy điện về cửa hàng của anh Trịnh Văn H (đối diện với quán kem của T) bán xe máy điện cho anh H với số tiền 2.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày T đi nhờ xe của người không quen biết đến thôn Đ, xã N lấy xe mô tô đi về nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, Tô Văn T nảy sinh ý định đến xã N, huyện N xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 16K5- 5102 từ quán kem BingJiling của mình đến nghĩa trang thôn Đ, xã N cất giấu xe mô tô. Sau đó T đi bộ vào thôn B, xã N. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T phát hiện thấy trên đường bờ ruộng thuộc thôn B, xã N có 01 xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKA, không biển kiểm soát, dựng chân chống phụ, không có ai trông giữ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện (xe của bà Lê Thị D và ông Bùi Văn C). T đi lại gần, gạt chân trống phụ, rồi ngồi lên xe máy điện, mở khóa điều khiển xe máy điện về cửa hàng của anh Trịnh Văn H (đối diện với quán kem của T) và bán xe máy điện cho anh H với số tiền 1.700.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 13/6/2023, T đi nhờ xe của người không quen biết đến nghĩa trang thôn Đ, xã N lấy xe mô tô của mình thì bị Công an xã Ninh Hải kiểm tra. Quá trình làm việc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/ KLĐG ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang kết luận: Giá trị của 01 xe máy điện màu xanh đen, không biển kiểm soát tại thời điểm ngày 28/5/2023 là 1.900.000 đồng; giá trị của 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKA màu đỏ đen, không biển kiểm soát tại thời điểm ngày 11/6/2023 là 1.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/CT- VKS- NG, ngày 30/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Tô Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2023; Về

hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh H chị B xác định không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.700.000 đồng và cho bị cáo T số tiền trên (số tiền anh H, chị B mua chiếc xe máy điện, màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKA).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào cắc tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Bị hại vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. HĐXX xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/5/2023 đến ngày 11/6/2023, tại Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Tô Văn T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút chiếm đoạt 02 xe máy điện, cụ thể như sau: Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/5/2023, tại khu vực chùa Xếp ở thôn B, xã N, huyện Ninh Giang, Tô Văn T1 lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện màu xanh đen, không biển kiểm soát, của bà Lê Thị T2. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 1.900.000 đồng; Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/6/2023, tại thôn B, xã N, huyện Ninh Giang, Tô Văn T lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKA, không biển kiểm soát, của bà Lê Thị D. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là **3.500.000 đồng**.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền ăn chơi tiêu sài nên trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Ninh Giang. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, không thuộc sở hữu của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.500.000 đồng nên hành vi của bị

cáo đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Tô Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại là bà Lê Thị T2 và ông Nguyễn Văn U số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại điểm s, i, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173- Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan là anh Trịnh Văn H và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo Tô Văn T phải bồi thường giá trị chiếc xe máy điện, màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKA là 1.700.000 đồng. Anh H, chị B cho bị cáo số tiền trên nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy điện màu đỏ đen của bà Lê Thị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã thu hồi được tại quán của anh Trịnh Văn H, đến ngày 30/9/2023 đã trao trả cho bà Lê Thị D. Đối với 01 xe máy điện màu xanh đen của bà Lê Thị T2, sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo Tô Văn T đã bán cho anh Trịnh Văn H. Sau đó anh H đã bán xe trên cho người không quen biết nên không thu hồi được. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 16K5 – 5102 bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản xác định là xe của ông Tô Văn T1 và bà Trần Thị Ch (là bố, mẹ đẻ bị cáo). Bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, ông T1, bà Ch không biết. Ngày 05/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã trao trả cho bà Ch. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với anh Trịnh Văn H là người mua 02 xe máy điện của T, tuy nhiên khi mua anh Hậu không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38- Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Tô Văn T 8 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2023). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình kể trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Bùi Quý Long

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.